

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 226/2022/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Mai H, sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu thường trú: Thôn N, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; trình độ học vấn: 3/12; con ông Mai A, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn T, sinh năm 1951; có vợ là bà Nguyễn L, sinh năm 1979; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; ngày 24/6/2022, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã C đến ngày 04/7/2022 được tải ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Lữ M, sinh năm 1995 tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã C, huyện D, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; trình độ học vấn: 8/12; con ông Lữ K, sinh năm 1968 và bà Nguyễn H, sinh năm 1967; có vợ là bà Thạch K, sinh năm 1996 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; ngày 24/6/2022, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã C đến ngày 04/7/2022 được tải ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Mai T, sinh năm 1986 tại tỉnh Long An; hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; chỗ ở: Khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông Mai M, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Bùi Đ, sinh năm 1945 (đã chết); có vợ là bà Bùi C, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/01/2012, bị cáo bị Công an huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp xong hình phạt và ngày 09/01/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 10.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 12/5/2017, bị cáo nộp xong tiền phạt và án phí; ngày 24/6/2022, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã C đến ngày 04/7/2022 được tải ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Võ L, sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; trình độ học vấn: 9/10; con ông Võ H, sinh năm 1957 và bà Lý M, sinh năm 1957; có vợ bà Lữ N, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; ngày 24/6/2022, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã C đến ngày 04/7/2022 được tải ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Q, sinh năm 1983 tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã Đ, huyện R, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần C, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Trần L, sinh năm 1953 (đã chết); có vợ là bà Lữ L, sinh năm 1987, bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; ngày 24/6/2022, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã C đến ngày 04/7/2022 được tải ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 21 giờ 40 phút ngày 24/6/2022, lực lượng Công an phường P T hành kiểm tra phòng trọ số 09, nhà trọ Ba Quang tại đường D6, khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, phát hiện Mai H, Lữ M, Mai T, Võ T và Trần Q đang tham gia đánh bạc dưới hình thức Lắc Bầu Cua thắng thua bằng tiền nên lực lượng Công an phường P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã C giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 bộ dụng cụ dùng để Lắc Bầu Cua gồm: 01 mâm nhựa màu đỏ, 01 ruột nồi cơm điện, 06 hột hình vuông có in hình trái Bầu,

con Cua, con Tôm, con Cá, con Gà, con Nai và 01 tờ giấy khổ A2 in hình trái Bàu, con Cua, con Tôm, con Cá, con Gà, con Nai; tiền trên chiếu bạc 1.860.000 đồng; thu giữ trên người Mai H 400.000 đồng; thu giữ trên người Mai T 500.000 đồng; thu giữ trên người Võ T 2.200.000 đồng; thu giữ trên người Lữ M 390.000 đồng; thu giữ của Trần Q 4.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, Mai H, Lữ M, Mai T, Võ T và Trần Q khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 24/6/2022, H, M, T, L đang ngồi nói chuyện trước cổng nhà trọ Q thì M rủ H, T, L vào phòng trọ số 09 để chơi Lắc Bàu Cua thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. M đi mua 01 bộ Bàu Cua, còn H lấy 01 mâm nhựa màu đỏ, 01 cái nôi để làm dụng cụ chơi. Khi bắt đầu chơi, M làm cái cho H, T, L đặt tiền cược. Một lúc sau, T gọi điện thoại rủ Trần Q tới tham gia đặt tiền đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, M thua hết tiền, H thay M làm cái cho L, T, Q đặt cược. M đi mượn tiền rồi quay lại tham gia đặt tiền đánh bạc tiếp. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, cả nhóm đang đánh bạc bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức chơi Lắc Bàu Cua thắng thua bằng tiền của cả nhóm như sau: Khi bắt đầu mỗi ván đặt cược, người làm cái sẽ bỏ 03 hạt Bàu Cua vào bên trong mâm rồi dùng cái nôi đập lại, sau đó lắc đều. Từng người chơi sẽ đặt cược bằng cách để số tiền mà mình muốn cược trong ván vào một hoặc nhiều ô nhỏ có in hình Bàu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai, với số tiền cược mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Sau khi người chơi đặt cược xong, người làm cái sẽ mở nắp đập ra để xem kết quả. Nếu kết quả trùng với hình mà người chơi đặt cược thì người chơi sẽ thắng được từ người làm cái một khoản tiền bằng với số tiền người chơi đã đặt, nếu kết quả có 02 hoặc 03 hình giống nhau thì người chơi đã đặt cược vào hình tương ứng sẽ thắng gấp 02 hoặc 03 lần số tiền mình đã đặt cược cho người làm cái, nếu kết quả không trùng khớp với hình người chơi đã đặt cược thì người chơi thua số tiền đã đặt cược cho người làm cái.

Số tiền mang theo và dùng để đánh bạc của từng người, cụ thể như sau:

Lữ M khai mang theo 280.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Ban đầu M làm cái, thua hết 280.000 đồng thì nghỉ. Sau đó, M về nhà lấy thêm 800.000 đồng rồi quay lại tiếp tục tham gia đánh bạc với vai trò đặt tiền. Khi bị bắt, M tiếp tục thua 410.000 đồng, bị thu giữ trên người 390.000 đồng.

Mai H khai mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. H làm cái thay M sau khi M thua hết tiền. Khi bị bắt, H thua 100.000 đồng, bị thu giữ 500.000 đồng trên chiếu bạc và 400.000 đồng trên người.

Mai T khai mang theo 1.100.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, T thua 600.000 đồng, còn 500.000 đồng bị thu giữ riêng trên người.

Trần Q khai mang theo 4.000.000 đồng, lấy ra 3.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt, Quốc không thắng không thua, nhưng do hoảng sợ nên Quốc cất giấu 3.000.000 đồng trên gác của phòng trọ và bị thu giữ tổng số tiền 4.000.000 đồng.

Võ L khai mang theo 2.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, Tiền thắng 200.000 đồng, bị thu giữ 2.200.000 đồng trên người.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của Mai H, Lữ M, Mai T, Võ L và Trần Q là 8.350.000 đồng, trong đó: Tiền trên chiếu bạc là 1.860.000 đồng và thu giữ trên người có căn cứ sử dụng đánh bạc, gồm: thu giữ trên người Mai H số tiền 400.000 đồng, thu giữ trên người Lữ M số tiền 390.000 đồng, thu giữ trên người Mai T số tiền 500.000 đồng, thu giữ trên người Võ T số tiền 2.200.000 đồng, thu giữ trên người Trần Q số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSBC ngày 03 tháng 12 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Mai H, Lữ M, Mai T, Võ L và Trần Q về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Mai H, Lữ M, Mai T, Võ L và Trần Q về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Mai H số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Lữ M số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Võ L số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Trần Q số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Mai T từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và đề nghị phạt bổ sung bị cáo Mai T số tiền từ 15 triệu đến 20 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua gồm: 01 mâm nhựa màu đỏ, 01 nồi cơm điện, 06 hột hình vuông có in hình trái Bầu, con Cua, con Tôm, con Cá, con Gà, con Nai và 01 tờ giấy khổ A2 in hình trái Bầu, con Cua, con Tôm, con Cá, con Gà, con Nai.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 8.350.000 (tám triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Quản thủ số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng của Quốc bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong quá điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Mai H, Lữ M, Mai T, Võ L và Trần Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C và nội dung bản Cáo trạng số 02/CT-VKSBC ngày 03 tháng 12 năm 2022.

Phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ 40 phút ngày 24/6/2022, tại phòng trọ số 09, nhà trọ Ba Quang tại đường D6, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Mai H, Lữ M, Mai T, Võ L và Trần Q đã có hành vi cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức Lắc Bầu Cua thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.350.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Mai H, Lữ M, Mai T, Võ L và Trần Q đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo Mai H, Lữ M, Mai T, Võ L và Trần Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tác động xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo Mai H, Lữ M, Mai T, Võ L và Trần Q theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Mai H, Lữ Chúc Mai, Võ L và Trần Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Mai T có mẹ ruột bà Bùi Thị Đào là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hành vi đồng phạm: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó Lữ M, Mai H có vai trò làm cái để các bị cáo Mai T, Võ L và Trần Q đặt cược. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử lý các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về hình phạt: Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Mai H, Lữ M, Võ L và Trần Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe và giáo dục không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Đối với bị cáo Mai T có nơi cư trú rõ ràng, có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người sống có ý thức, tuân thủ các quy định của pháp luật, sống có trách nhiệm với gia đình và có ích cho xã hội. Đồng thời, Hội đồng xét xử áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Mai T theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về biện pháp tư pháp khấu trừ thu nhập, xét thấy đã áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và nghề nghiệp của bị cáo là làm thuê, có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử nhận định không cần thiết khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Mai T.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua gồm: 01 mâm nhựa màu đỏ, 01 nồi cơm điện, 06 hột hình vuông có in hình trái Bầu, con Cua, con

Tôm, con Cá, con Gà, con Nai và 01 tờ giấy khổ A2 in hình trái Bầu, con Cua, con Tôm, con Cá, con Gà, con Nai.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 8.350.000 (tám triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Quản thủ số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng của Q bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai H, Lữ M, Mai T, Võ L và Trần Q phạm tội “đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Mai H số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lữ M số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Võ L số tiền 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Q số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Mai T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thị xã C, tỉnh Bình Dương nhận được bản án, quyết định thi hành án của Tòa án nhân dân thị xã C và được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2022 đến ngày 04/7/2022.

Giao bị cáo Mai T cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thị xã C, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Mai T 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hủy bỏ:

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/2022/HSST-LCCT ngày 06/12/2022 đối với bị cáo Mai H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/2022/HSST-LCCT ngày 06/12/2022 đối với bị cáo Lữ M kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15/2022/HSST-LCCT ngày 06/12/2022 đối với bị cáo Mai T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16/2022/HSST-LCCT ngày 06/12/2022 đối với bị cáo Võ L kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17/2022/HSST-LCCT ngày 06/12/2022 đối với bị cáo Trần Q kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

2. Về biên pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ dùng để lắ bầu cua gồm: 01 mâm nhựa màu đỏ, 01 nồi com điện, 06 hột hình vuông có in hình trái Bầu, con Cua, con Tôm, con Cá, con Gà, con Nai và 01 tờ giấy khổ A2 in hình trái Bầu, con Cua, con Tôm, con Cá, con Gà, con Nai.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 8.350.000 (tám triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Quản thủ số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng của Quốc bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C giữa Công an thị xã C và Chi cục Thi hành án dân thị xã C và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/12/2022 của Công an thị xã C).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Mai H, Lữ M, Mai T, Võ 1 và Trần Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Công an thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Hoa

